TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 4 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 97/2023/DS-ST
Ngày: 27/7/2023.
V/v "Tranh chấp
Hợp đồng tín dụng".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 4 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tần Quốc Bình

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Đông Nguyệt

Bà Lê Thị Kim Lệ

Thư ký phiên tòa: Ông Cao Đăng Huy - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vân Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 32/2023/TLST-DS ngày 09 tháng 3 năm 2023 về việc "Tranh chấp Hợp đồng tín dụng", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 343/2023/QĐST-DS ngày 12 tháng 6 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 413/2023/QĐST-DS ngày 30 tháng 6 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín;
Địa chỉ trụ sở: NKKN, Phường VTS, Quận 3, TP. HCM.
Người đại diện theo pháp luật: Bà NĐTD, chức vụ: TGĐ.
Người đại diện theo ủy quyền: Ông T.L.N "vắng mặt do có yêu cầu vắng mặt"
(Văn bản ủy quyền số 1054/2022/UQ-TGĐ ngày 22/12/2022)
- Bị đơn: Bà N.T.K.L, sinh năm 1969 "vắng mặt không có lý do"
Địa chỉ: N.K, Phường x, Quận 4, TP. HCM.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 12/01/2023 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, đại diện ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 31/05/2019, bà N.T.K.L có ký với Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín (gọi tắt là Ngân hàng) Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng – các tài liệu này được gọi chung là Hợp đồng). Căn cứ thu nhập của bà L, Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là 30.000.000 đồng với mục đích tiêu dùng cá

nhân.

Sau khi được cấp Thẻ tín dụng, bà L đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 390,548.032 đồng.

Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến nay bà L đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 361.050.000 đồng (Thứ tự thanh toán căn cứ theo Điều 20 của Bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng). Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng bà L vẫn không có thiện chí trả nợ. Do bà L vi phạm nghĩa vụ thanh toán (Điều 2 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng), ngày 23/10/2020 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn (Điều 23 của Bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng).

Tính đến ngày 20/12/2022, Bà L còn nợ các khoản sau: Dư nợ gốc là 34.643.467 đồng; Lãi quá hạn: 35.534.193 đồng. Tổng cộng là 70.177. 660 đồng (Bằng chữ: Bảy mươi triệu, một trăm bảy mươi bảy nghìn, sáu trăm sáu mươi đồng).

Mặc dù Ngân hàng đã yêu cầu bà L có trách nhiệm thanh toán, tuy nhiên bà L vẫn chưa thanh toán khoản nợ vay quá hạn cho Ngân hàng, vi phạm các điều khoản đã qui định tại Hợp đồng đã ký.

Do đó, để bảo vệ quyền lợi hợp pháp của Ngân hàng, đề nghị Quý Tòa giải quyết những vấn đề sau đây:

1. Buộc bà N.T.K.L phải trả ngay cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín tổng số tiền tạm tính đến ngày 20/12/2022 là 70.177.660 đồng (Bằng chữ: Bảy mươi triệu, một trăm bảy mươi bảy nghìn, sáu trăm sáu mươi đồng) trong đó: Dư nợ gốc là 34.643.467 đồng; Lãi quá hạn: 35.534.193 đồng.

2. Buộc bà N.T.K.L có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 21/12/2022 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng.

Tòa án đã tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Giấy triệu tập và Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử cho bị đơn, để thực hiện việc tham gia tố tụng tại Tòa án, nhưng bị đơn vắng mặt không có lý do.

Tại phiên tòa: Đại diện ủy quyền của nguyên đơn vắng mặt do có đơn yêu cầu vắng mặt, nhưng vẫn giữ nguyên ý kiến, yêu cầu khởi kiện.

Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa đến lần thứ hai, nhưng vẫn vắng mặt không có lý do.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Qua kiểm sát việc tuân theo pháp luật tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ, có đủ cơ sở xác định yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở, cần được chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

- Quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Xét việc khởi kiện yêu cầu thanh toán số tiền nợ theo Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng và bị đơn có nơi cư trú tại Quận 4, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Thủ tục mở phiên tòa vắng mặt đương sự:

Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, nên căn cứ khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đương sự.

Xét đề nghị của nguyên đơn chỉ yêu cầu cá nhân bà Lê Thị Đẹp có trách nhiệm trả khoản nợ, không yêu cầu đưa thêm người vào tham gia tố tụng là tự nguyện và không trái pháp luật nên chấp nhận.

[2]. Về nội dung:

Đối với số tiền nợ gốc và lãi:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, có đủ cơ sở xác định ngày 31/5/2019, bà N.T.K.L đã ký kết Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng với Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín.

Trong thời gian thực hiện nghĩa vụ trả nợ, bà N.T.K.L đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ gốc và lãi phát sinh. Ngày 23/10/2020, Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu của bà L sang nợ quá hạn (Điều 23 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín).

Tổng số tiền bà N.T.K.L còn nợ Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín tính đến ngày 27/7/2023 là: 80.040.763đồng, trong đó dư nợ gốc là 34.643.467 đồng, Lãi quá hạn là 45.397.296 đồng.

Xét việc thỏa thuận giữa các bên là phù hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 91, điểm a khoản 3 Điều 98 của Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010. Bà N.T.K.L đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán các bên thỏa thuận theo Hợp đồng đã ký kết. Cho nên, Ngân hàng yêu cầu bà L thanh toán số tiền nợ là có cơ sở. Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 90, 91, 95 và 98 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010, căn cứ Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Buộc bà N.T.K.L có trách nhiệm trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín số tiền nợ tính đến ngày 27/7/2023 là 80.040.763đồng,

trong đó dư nợ gốc là 34.643.467 đồng, Lãi quá hạn là 45.397.296 đồng.

Từ ngày 28/7/2023 trở đi, bà N.T.K.L phải tiếp tục chịu lãi suất quá hạn, lãi phạt theo quy định tại hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng đã ký kết cho đến khi thanh toán hết nợ cho Ngân hàng.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận, nên bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch trên số tiền phải thanh toán cho nguyên đơn; Trả lại số tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội;

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ các Điều 90, 91 95 và 98 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010;

- Căn cứ vào 468 của Bộ luật dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội;

- Căn cứ vào Luật Thi hành án dân sự.

Tuyên xử:

1.Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Buộc bà N.T.K.L có trách nhiệm trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín số tiền nợ tính đến ngày 27/7/2023 là 80.040.763 (tám mươi triệu, không trăm bốn mươi nghìn, bảy trăm sáu mươi ba) đồng, trong đó dư nợ gốc là 34.643.467 đồng, lãi quá hạn là 45.397.296 đồng theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ký kết ngày 31/5/2019.

Kể từ ngày 28/7/2023 trở đi, bà N.T.K.L phải tiếp tục chịu lãi suất quá hạn, lãi phạt theo quy định tại hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng đã ký kết cho đến khi thanh toán hết nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín.

Thi hành khi bản án có hiệu lực pháp luật tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: là 4.002.038 (bốn triệu, không trăm lẻ hai nghìn, không trăm ba mươi tám) đồng bà N.T.K.L phải nộp.

Trả lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín số tiền tạm ứng án phí mà Ngân hàng đã nộp là 1.755.000 (Một triệu bảy trăm năm mươi lăm ngàn) đồng, theo biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2022/0017577 ngày 14/02/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 4.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự không có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được

bản án hoặc bản án được niêm yết. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND TP. HCM;
- VKSND Quận 4;
- Chi cục THADS Quận 4;
- Lưu: Vp, hồ sơ.

Tần Quốc Bình